 <b>CANTHOWASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 34/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.181223.01
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 18/12/2023	- Ngày trả kết quả: 28/12/2023


Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,9
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,15
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,274
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,72
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

☎ (0292) 382 1711 - 381 0188    ✉ ctncantho@gmail.com    🌐 www.ctn-cantho.com.vn



 <b>CANTHOW/ASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Lần ban hành: 03 Hiệu lực: 12/10/2023 Trang: 2/2

**Ghi chú:**

- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>LAOSC</sup>;
- (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



**KẾT TÔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thiện Đình**


**PHÒNG QLCL&MT**



**Phạm Hữu Việt**





	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 35/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.181223.02
- Địa điểm lấy mẫu: Trường THPT Trần Đại Nghĩa - NMN Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 18/12/2023	- Ngày trả kết quả: 28/12/2023

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,8
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,16
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,280
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,39
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC  
CẦN THƠ


Mã số: BM.PTNQT.05.01

Lần ban hành: 03

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH

Hiệu lực: 12/10/2023

Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 ;
  - (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
  - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
  - ( ) không thực hiện.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thiện Đình**

**PHÒNG QLCL&MT**

**Phạm Hữu Việt**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ


Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanθο@gmail.com

www.ctn-canθο.com.vn




 <b>CANTHOWASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 36/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.181223.03
- Địa điểm lấy mẫu: Khu Nam Long, P. Hưng Phú - NMN Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 18/12/2023	- Ngày trả kết quả: 28/12/2023

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,3
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,18
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,301
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,36
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-



 <b>CANTHOWASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01 Lần ban hành: 03
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 12/10/2023 Trang: 2/2

**Ghi chú:**

- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>ASCS</sup>;
- (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thiện Đình**

**PHÒNG QLCL&MT**

**Phạm Hữu Việt**

